

CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHỎE XANH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHỎE XANH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM GREEN HEALTH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VN GREEN HEALTH ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109586992

3. Ngày thành lập: 07/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, Ngõ 27, Đường Lý Sơn, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965238886

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
4.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
5.	Khai thác gỗ	0220
6.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
7.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
8.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
12.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
13.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
14.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ: hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)	7020
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
16.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
17.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
18.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng	1079
20.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101

21.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất các loại trà dược liệu, nước uống dược liệu, cao dược liệu	1104
22.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón hữu cơ; Sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	2012
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý (trừ hoạt động đấu giá)	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu cây dược liệu giống các loại, các loại nấm.	4620
26.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng; Bán buôn dược liệu tươi đóng gói, dược liệu sấy khô, tinh bột dược liệu, nấm bào ngư, nấm linh chi (nấm khác), bào tử linh chi, bán buôn dưa lưới; Bán buôn rau quả, bán buôn đường sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	4632(Chính)
27.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu rượu sâm, rượu linh chi, cao sâm và bào tử linh chi ngâm mật ong; Bán buôn đồ uống có cồn và không cồn	4633
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn xuất nhập khẩu dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá, thuốc Lào không rõ nguồn gốc; thuốc lá thuốc Lào pháp luật cấm kinh doanh).	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (trừ thuốc lá thuốc lào không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc lào pháp luật cấm kinh doanh).	4781
36.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thực phẩm chức năng.	4789
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ: hoạt động đầu giá)	4791
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: hoạt động đầu giá)	4799
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhập khẩu sản phẩm dược liệu, nguyên liệu dược liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất của công ty; Xuất khẩu các sản phẩm do công ty sản xuất ra.	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN GIÁP	Khu phố 1, Thị trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	B7023249	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

2	NGUYỄN THỊ KIM NGA	Số 90 Đường Ngõ Quỳnh, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	38,000	001156002048
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	38.000	380.000.000	38,000	
3	NGUYỄN VĂN HẠNH	Số 21, Tổ 1, Khối 3, Thị trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.000	520.000.000	52,000	182490891
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	52.000	520.000.000	52,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 182490891

Ngày cấp: 26/03/2015

Nơi cấp: Công An Tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21, Tổ 1, Khối 3, Thị Trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 21, Tổ 1, Khối 3, Thị Trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội